



NHỮNG CÂU GIAO TIẾP TIẾNG THÁI LAN

KHI ĐI DU LỊCH

Bạn chuẩn bị đi du lịch Thái Lan, bạn lo ngại vấn đề bất đồng ngôn ngữ trong giao tiếp khi sang nước này? Tuy tiếng Anh được sử dụng phổ biến ở nhiều quốc gia nhưng vẫn có một số nơi không phải ai cũng biết và người Thái cũng vậy. Do đó, các bạn nên học tiếng Thái Lan giao tiếp cơ bản để trang bị **câu giao tiếp tiếng Thái Lan khi đi du lịch**, từ đó giúp chuyến đi thăm quan, khám phá và mua sắm ở xứ chùa Vàng thuận tiện nhất.

Xem thêm: [Kinh nghiệm du lịch](#) **HOT**

A. Các câu giao tiếp tiếng Thái Lan khi đi du lịch

1. Những câu tiếng Thái cơ bản trong giao tiếp chào hỏi

Sawadee: Xin chào! (**Sà wa đi**), giống như Hello trong tiếng Anh

2. **Sawadee krup:** Xin chào! nếu người nói là người nam (**Sà wa đi khắp**)

3. **Sawadee kaa:** Xin chào! nếu người nói là nữ (**Sà wa đi kha**)

4. **Chai/Mai:** Có/không (**Chai, Mai**)

5. **Tahtcheuarai:** Bạn tên gì? (**khun su arrrày**)

6. **Mai pen ray:** Không có gì, không sao đâu (**Mai pen ray**)

7. **Ka-ru-na:** làm ơn. (**Khò thút na**)

8. **Kop khun:** cảm ơn. (**Khòp kun**)

9. **Mai pen rai:** rất sẵn lòng.



10. **Sabai dee**: Mình khỏe (**Chan** sơ bai đi)
11. **Kor-tot/Kor-a-nu-yart**: xin lỗi (**Khỏ** thốt)
12. **Ob-khun-mark**: cảm ơn nhiều (**Khò** khun maa)
13. **Sabai deereu**: Bạn khỏe không? (**Kun** sà bai đi mái)
14. **Laew phob gan mai**: hẹn gặp lại (**Len** tơ can mai)
15. **Sà bai đi mái**: Tạm biệt

II. Cách xưng hô trong tiếng Thái

1. **Phom**: Tôi (dành cho nam) (Pòm)
2. **Đị chăn**: Tôi (dành cho nữ)
3. **Chăn**: Chỉ người ngôi thứ 3 (dành cho cả nam và nữ)
4. **Khun**: Bạn
5. **Rao**: Chúng tôi, chúng ta
6. **Khẩu**: Cô ấy, anh ấy
7. **Măn**: nó (chỉ sự vật)
8. **Phuak khao**: Họ
9. **Phi**: Chị gái, anh trai
10. **Nong**: em
11. **Luk phi luk nong**: Con

III. Số đếm tiếng Thái

1. **Neung**: Số 1 (**Nùng**)
2. **Sorng**: Số 2 (**Xóóng**)
3. **Sam**: Số 3 (**Xám**)
4. **Si**: Số 4 (**Xi**)
5. **Ha**: Số 5 (**Ha**)



VnDoc - Tải tài liệu, văn bản pháp luật, biểu mẫu miễn phí

6. **Hok:** Số 6 (**Hoặc**)
7. **Chet:** Số 7 (**Chệt**)
8. **Paet:** Số 8 (**Pệt**)
9. **Kao:** Số 9 (**Cao**)
10. **Sip:** Số 10 (**Xíp**)
11. **Sun:** Số 0 (**Sun**)
12. **Sip-et:** Số 11
13. **Yee-sip:** Số 21
14. **Sam-sip:** Số 30
15. **Neung roi:** Số 100 (Nói nung)
16. **Nưng păn:** Số 1000 (Nưng păn)
17. **Meum:** Số 10000
18. **Lahn:** Số 1000000

III. Câu mua sắm trong tiếng Thái

Biết chút câu mua sắm bằng tiếng Thái giúp mua sắm dễ dàng

Để mua sắm và mặc cả thuận tiện, các bạn có thể học một số câu giao tiếp tiếng Thái Lan - Câu về mua sắm sử dụng phổ biến dưới đây.

1. **Nee tao rai?:** Cái này bao nhiêu vậy? (**Ni tao rai**)
2. **Nee arai?:** Cái này là cái gì? (**Ni khưa ai rai**)
3. **Lo ra khai dai mai:** Có giảm giá không vậy?
4. **Ho hai duai:** Vui lòng gói nó lại giúp tôi
5. **Gep taang:** Tính tiền nhé
6. **Pheng mạt:** Đắt quá
7. **Chan mai me tung:** Tôi không có đủ tiền
8. **Ngun chan ja pai doo tee auen:** Thế thôi tôi đi hàng khác
9. **Chan kor long sai un-nee dai mai:** Tôi có thể thử đồ được không
10. **Hong long yu tee nhai:** Phòng thử đồ ở đâu?



11. **Mun lek gern pai:** Nó bé/chật quá (**Mợ nen kền pài**)
12. **Mun yai pai:** Nó to/rộng quá
13. **Thi nầy khải cặp pần Khrắp, khă:** Chỗ nào bán túi xách vậy
14. **Sựa tua ní suôi mặc:** Cái áo này đẹp quá
15. **La gon:** Tạm biệt
16. **Ra khau thau rày:** Giá cả bao nhiêu?
17. **Lốt đai mảy:** Bớt được không?

IV. Câu giao tiếp về đi lại trong tiếng Thái

Việc đi lại ở một đất nước Thái xa lạ khiến bạn không biết đường. Các bạn có thể hỏi người dân để người dân chỉ đường đến nơi mà bạn cần đến. Một số từ trong tiếng Thái giao tiếp du lịch mà bạn nên biết.

1. **Yut:** Dừng lại
2. **Khaph trong pai:** Đi thẳng
3. **Liao khwa:** Rẽ phải
4. **Liao sai:** Rẽ trái
5. **Prot khaph cha cha:** Xin chạy xe chậm hơn một chút

V. Câu giao tiếp tiếng Thái từ chối

1. **Pai klai klai:** Đi đi/biến đi
2. **Aow mue ork pai chak chan:** Bỏ tay ra khỏi người tôi
3. **Chan mai son jai:** Tôi không có hứng thú
4. **Ploi hai chan yu kon daew ter:** Để tôi yên
5. **Yar ma jub chan:** Đừng động vào tôi

VI. Một số câu tiếng Thái thông dụng khác

0. **Khun chua a rai chán noi dai rái:** Phiên bạn giúp tôi một chút được không?
1. **Thẻo ní mi rán a hăn à rồi à rồi mảy:** Gần đây có nhà hàng ngon không?



2. **Pổm đặc cin a hản thay:** Tôi muốn ăn món ăn Thái
3. **Rốt tha ben dàng ray:** Mùi vị thế nào?
4. **À rồi ma:** Ngon lắm
5. **Oăn ní nười mác:** Hôm nay rất mệt
6. **Rông pa da ban cò lay máy:** Bệnh viện xa không?
7. **Phỏm lũng thang:** Tôi lạc đường rồi
8. **Hom nam dù thi nãy:** Nhà vệ sinh ở đâu?
9. **Hang dù thi nãy:** Trung tâm mua sắm ở đâu?
10. **Rán a hán dù thi nãy:** Nhà hàng ở đâu?
11. **Khun khai chai máy:** Bạn hiểu không?
12. **Cà ru na phu tha tha nòi khạp:** Vui lòng nói chậm một chút (Nếu như bạn không nghe người Thái nói gì, bạn có thể yêu cầu họ nói chậm bằng câu này để họ nói chậm lại)
13. **Thi ni xập bù rì đai máy:** Ở đây có hút thuốc được không?
14. **Khó nam lầu khạp:** Vui lòng cho tôi nước lọc
15. **Phỏm may nay xằng ăn ní khạp:** Tôi không gọi cái này
16. **Thi phỏm xằng giang may ma lay khạp:** Cái món tôi gọi vẫn chưa đến
17. **Sét tin:** Thanh toán, tính tiền (từ này dùng trong nhà hàng có bill)
18. **Xưa tù ní ra kha tháo rà y na kha:** Cái áo này giá bao nhiêu tiền vậy ạ?
19. **Khun phút pha sà ang gờ rịp dân mái:** Bạn có nói được tiếng Anh không? (Hỏi xem người giao tiếp có biết tiếng Anh không để giao tiếp bằng tiếng Anh cho dễ)
20. **Photo thai mai dai:** Tôi không nói được tiếng Thái
21. **Tai ruup dai mai:** Tôi có thể chụp ảnh

B. Cách đọc tiếng Thái phiên âm hiệu quả

Tiếng Thái chuyển sang ký tự latin với những đặc điểm như sau:

- Chỉ dùng chữ cái Latinh mà không dùng dấu thanh
- Nguyên âm đơn hoặc đơn đều được biểu hiện bằng từ a, e, i, o, u trong bảng mẫu phiên âm quốc tế.



VnDoc - Tài liệu, văn bản pháp luật, biểu mẫu miễn phí

- Phụ âm sử dụng từ bảng mẫu tự nhiên quốc tế, trừ những từ sau:

+ Phụ âm k, p, t khi ghép với h thì phát âm giống với k, p, t.

+ Có thêm chữ "ng"

+ "ch" phát âm nhẹ giống tiếng Việt

+ Phụ âm đứng cuối từ, không được phát âm như tiếng Việt

Việc học các câu giao tiếp thông dụng trong tiếng Thái sẽ giúp bạn có thể hỏi người dân ở Thái Lan dễ dàng. Ở các nơi du lịch nổi tiếng hoặc trung tâm thương mại ở Thái Lan, người dân cũng có thể giao tiếp bằng tiếng Anh nên bạn có thể sử dụng tiếng Anh để giao tiếp.

- **Where can I find a train/metro?:** Tôi có thể tìm thấy tàu/tàu điện ngầm ở đâu?

- **Where is the exchange?:** Đổi tiền ở đâu?

- **Where is a restaurant?:** Nhà hàng ở đâu?

- **Where can I get something to eat?:** Tôi có thể ăn ở đâu?

- **Where is the nearest bathroom?:** Phòng vệ sinh gần nhất ở đâu?

- **I'm lost:** Tôi bị lạc đường rồi.

- **I need help:** Tôi cần sự giúp đỡ

- **Please call the Vietnamese Embassy:** Làm ơn hãy gọi Đại Sứ quán Việt Nam.

Các câu giao tiếp tiếng Thái khi đi du lịch thông dụng trên đây sẽ rất hữu ích giúp bạn giao tiếp với người Thái dễ dàng, góp phần làm chuyến đi du lịch Thái Lan trở nên thuận lợi và trọn vẹn hơn. Cùng bỏ túi những câu giao tiếp này trước khi tới Thái nhé.